

[OOP]. Bài 31. Liệt kê sinh viên theo lớp

Thông tin về mỗi sinh viên gồm: • Mã sinh viên: dãy ký tự không có khoảng trống (không quá 15). Đảm bảo không trùng nhau. • Họ và tên: độ dài không quá 100, chưa được chuẩn hóa. • Lớp: dãy ký tự không có khoảng trống (không quá 15). • Email: dãy ký tự không có khoảng trống (không quá 15). Hãy nhập danh sách sinh viên và liệt kê sinh viên theo lớp.

Input Format

Dòng đầu ghi số sinh viên (không quá 1000). Mỗi sinh viên ghi trên 4 dòng lần lượt là: mã, họ tên, lớp, email. Sau đó sẽ có giá trị số Q là số truy vấn. Tiếp theo là Q dòng, mỗi dòng ghi một lớp.

Constraints

$1 \leq Q \leq 20$;

Output Format

Với mỗi truy vấn, liệt kê danh sách sinh viên của lớp đó theo mẫu như trong ví dụ. Mỗi sinh viên ghi trên một dòng, các thông tin cách nhau một khoảng trống. Thứ tự sinh viên vẫn giữ nguyên như thứ tự ban đầu.

Sample Input 0

```
4
20132238
hoang dinh NAM
CNTT1
namhd@gmail.com
20142231
PhAM nGoc      tHuan
HTTT2
thuanpn@gmail.com
20148971
Nguyen duc XUAN
CNTT1
xuannd@gmail.com
20132038
PhAM vAn Hung
hungpv@gmail.com
CNTT2
1
CNTT1
```

Sample Output 0

```
DANH SACH SINH VIEN LOP CNTT1 :
20132238 Hoang Dinh Nam CNTT1 namhd@gmail.com
20148971 Nguyen Duc Xuan CNTT1 xuannd@gmail.com
```